

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **203/2020/HSST**
Ngày: 05/5/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA – TỈNH ĐỒNG NAI

- *Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Minh Nhựt
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Chánh
Ông Trần Công Danh

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Thành Đạt là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Duy Sỹ - Kiểm sát viên.

Trong ngày 05 tháng 5 năm 2020, tại Hội trường 07, trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 131/2020/TLST-HS ngày 13 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 213/2020/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

- **Lê Anh T** (tên gọi khác T Đầu Sọ) sinh năm 1990

Nơi cư trú: Không nơi ở nhất định. (HKTT: 72, khu phố 2, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai)

Nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Anh T, sinh năm 1971 và bà Trần Thị Xuân M, sinh năm 1975; bị cáo là con lớn nhất trong gia đình có 03 anh em và chưa có vợ con.

Tiền án: Ngày 27/02/2017, bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa tỉnh Đồng Nai xử phạt 08 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” (chưa đóng án phí sơ thẩm).

Tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày **07/01/2020**. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ thuộc công an thành phố Biên Hòa và bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

Chị Lý Thủy T, sinh năm 1987 (vắng mặt)

Địa chỉ: 232/7, Kp.02, P.Trung Dũng, Tp.Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Anh T, sinh năm 1990 là đối tượng sống lang thang, không có nghề nghiệp để có tiền tiêu xài T nảy sinh ý định đi trộm cắp tài sản, thực hiện ý định trên, khoảng 09 giờ 00 phút ngày 03/10/2019 T một mình đi bộ qua các đường hẻm

thuộc khu phố 2, phường Trung Dũng, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai để tìm tài sản trộm cắp. Khi đi ngang qua nhà chị Lý Thủy T, thấy trong nhà không có người T len vào trong nhà len lút chiếm đoạt được một điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus, sau đó T mang điện thoại đi bán cho một người không rõ nhân thân tại khu vực phường Hóa An, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai được 800.000 (tám trăm nghìn đồng), số tiền có được T đã tiêu xài hết.

Sau khi phát hiện tài sản bị mất chị T đã trình báo công an phường Trung Dũng và cung cấp hình ảnh đối tượng trộm cắp do Camera nhà chị T ghi lại, qua xác minh Công an phường đã mời Lê Anh T về làm việc, T thừa nhận hành vi phạm tội như trên, Công an phường lập hồ sơ chuyển Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Biên Hòa điều tra xử lý theo quy định.

- Vật chứng vụ án gồm: Một điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus là tài sản của chị Lý Thủy T bị T trộm cắp, sau khi trộm T đã bán cho một người thanh niên không rõ nhân thân, lai lịch Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Biên Hòa không thu hồi được.

- Tại bản kết luận định giá tài sản số 477/TCKH-HĐĐG ngày 17/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự đã kết luận một điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus trị giá 3.880.000 (Ba triệu tám trăm tám mươi nghìn đồng).

- Về dân sự: Chị Lý Thủy T không yêu cầu bồi thường.

Tại bản Cáo trạng số 153/CT-VKS-HS ngày 11/3/2020 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai đã truy tố bị cáo Lê Anh T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 01 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên bản cáo trạng đã truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 01, Điều 173; điểm s khoản 01 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự tuyên bố bị cáo Lê Anh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”; đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo T từ 14 đến 18 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lê Anh T đã thừa nhận đã thực hiện hành vi len lút chiếm đoạt một điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus có giá trị được định giá là 3.880.000 (Ba triệu, tám trăm tám mươi nghìn đồng) của chị Lý Thủy T.

Hành vi của bị cáo Lê Anh T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 01 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa truy tố bị cáo là có cơ sở, đúng người đúng tội. Quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, hành vi của bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu của người khác, gây mất trật tự an toàn xã hội, do vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm trước pháp luật bằng một hình phạt tương ứng với mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo. Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo như sau:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã bị kết án, chưa được xóa án tích, mà vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội nên phải chịu tình tiết tăng nặng là tái phạm, theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 01, Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[2]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Lý Thủy T không có yêu cầu bồi thường nên không xét.

[3]. Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo xác định không bị ép cung hay dùng nhục hình, lời khai của bị cáo là chính xác và hoàn toàn tự nguyện. Đối chiếu các quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự xác định các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên là đúng quy định của pháp luật.

[4]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các điều 135, 136, 288, 289, 292, 298, 299 Bộ luật Tố tụng Hình sự;
Áp dụng khoản 01, Điều 173; điểm s khoản 01 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự;

Áp dụng Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Tuyên bố bị cáo **Lê Anh T** phạm tội “**Trộm cắp tài sản**”.

Xử phạt bị cáo **Lê Anh T 01 (một) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày **07/01/2020**.

Về án phí: Buộc bị cáo **Lê Anh T** phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

Án sơ thẩm hình sự xử công khai, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- VKSND Tp. Biên Hòa;
- Công an Tp. Biên Hòa;
- Chi cục THADS Tp. Biên Hòa;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Minh Nhựt